



SINCE 1901

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 7 năm 2014 và Cấp Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 3 năm 2015)

Địa chỉ : 26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: ++84 0511 3822513

Fax: ++84 0511 3822565

Website: www.danaport.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Nguyễn Ngọc Tâm
Chức vụ : Phó phòng Tài chính Kế toán
Điện thoại : ++84 0511 3863458/0905273749 Fax: ++84 0511 3822565



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2 Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty;.....	12
4 Danh sách cổ đông sáng lập	12
5 Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.....	13
6 Hoạt động kinh doanh	14
7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	17
8 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
9 Chính sách đối với người lao động.....	19
10 Chính sách cổ tức	20
11 Tình hình hoạt động tài chính.....	21
12 Tài sản.....	25
13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016.....	26
14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	28
15 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	28
16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	29
2 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	38
3 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban giám đốc.....	43
4 Kế toán trưởng	43
5 Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)	44
6 Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	44
III. PHỤ LỤC.....	44

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Tên tiếng Anh : Danang port joint stock company

Tên viết tắt : Cảng Đà Nẵng

Mã chứng khoán: CDN

Logo : 

Trụ sở chính : Số 26 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.38222512

Fax : 0511.3822 565

Website : www.danangport.com

Vốn điều lệ đăng ký: 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Sia – Chức vụ : Tổng giám đốc

Ngày trở thành công ty đại chúng: 24/11/2014

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 7 năm 2014 và Cấp Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 3 năm 2015;

Ngành nghề kinh doanh:

- ⚓ Bốc xếp hàng hóa. Mã số: 5224
- ⚓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Mã số: 5222
- ⚓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Mã số: 5229
- ⚓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Mã số: 5210
- ⚓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Mã số: 5610
- ⚓ Dịch vụ ăn uống. Mã số: 5629
- ⚓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Mã số: 4661
- ⚓ Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. Mã số: 2816

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : CDN

Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 66.000.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi. Số cổ phiếu ưu đãi NLD mua thêm theo quy định trên được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết) : 623.500CP (chiếm 0,9446 % số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch)

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài :

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tại thời điểm ngày 22/10/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển :

- Ngày 19/01/1976** Cảng Đà Nẵng được Bộ Giao thông Vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại Quyết định số 222-QĐ/TC
- Ngày 15/6/1993** Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định số 1163/QĐ-TCLĐ thành lập doanh nghiệp Nhà nước Cảng Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 08/5/1998** Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 91/1998/QĐ-TTg chuyển Cảng Đà Nẵng làm thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 12/10/2007** Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Đà Nẵng – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Cảng Đà Nẵng.
- Ngày 01/4/2008** Cảng Đà Nẵng hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và đăng ký kinh doanh, chính thức hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Ngày 06/5/2014** Tổng công ty hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 6/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần.
- Ngày 11/06/2014** Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá đấu thành công bình quân là 11.401 đồng/ cổ phần. Số lượng cổ phiếu trúng đấu giá : 1.633.600 cổ phần.
- Ngày 24/7/2014** Cảng Đà Nẵng tiến hành Đại hội cổ đông lần thứ nhất và chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.
- Ngày 24/11/2014** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa vào danh sách công ty đại chúng.
- Ngày 19/06/2015** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung, với vị trí địa lý tự nhiên nằm trong Vịnh Đà Nẵng rộng 12 km², độ sâu từ 10 – 17 mét, được bao bọc bởi núi Hải Vân và

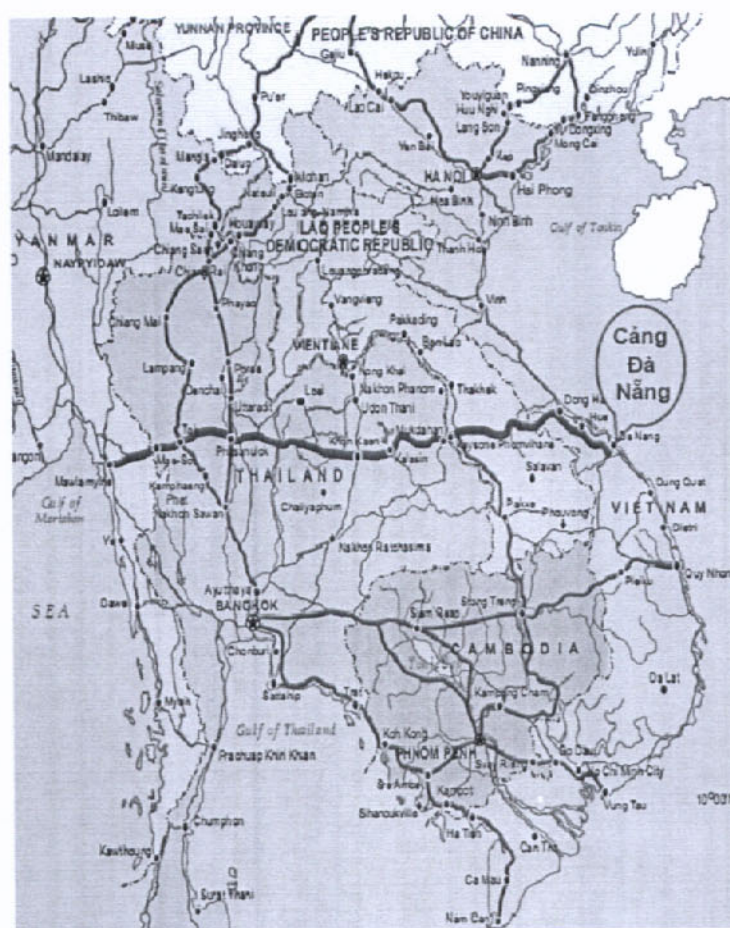
bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450 mét thuận lợi cho các tàu neo đậu và làm hàng quanh năm. Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam. Hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực. Hàng hóa xuất nhập thông qua Cảng, theo Quốc lộ 1A để đến các tỉnh phía Bắc và phía Nam của Thành phố, theo Quốc lộ 14B để đến các tỉnh Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan. Khu cảng chính của Cảng Đà Nẵng là bến Cảng Tiên Sa.

Cảng Tiên Sa là cảng biển nước sâu tự nhiên, chiều dài cầu bến là 1.194 m (bao gồm 2 cầu nhô, 1 bến liền bờ chuyên dụng khai thác container và 1 bến kè), Cảng Tiên Sa có khả năng tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 50.000 DWT, tàu container đến 2.000 teus và tàu khách đến 75.000 GRT.

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Đà Nẵng được xác định là một cảng lớn của khu vực. Trong đó, Cảng Tiên Sa có khu bến container với hệ thống kho bãi, đê chắn sóng, thiết bị chuyên dụng hiện đại, phục vụ giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế, du lịch cho vùng hậu phương gồm các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua tuyến hàng lang kinh tế Đông Tây (EWEC). Cảng Đà Nẵng còn được xác định là một trong những cửa ngõ chính ra biển Đông của tiểu vùng Mê Kông (Great MeKong Subregion - GMS). Hệ thống Khai thác và quản lý Cảng đã được đơn vị BV - Vương quốc Anh công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000, mọi hoạt động của Cảng đều định hướng vào những lợi ích thiết thực của khách hàng. Hiện nay, Cảng Đà Nẵng đang áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn ISO 14001:2010 để bảo vệ môi trường, một trong những yếu tố quan trọng để phát triển bền vững. Với việc năng động tìm kiếm khách hàng, xây dựng mạng lưới đối tác, đẩy mạnh nghiên cứu cũng như phát triển thị trường, thương hiệu Cảng Đà Nẵng dần dần được xác lập trong ngành hàng hải Việt Nam và khu vực. Lượng hàng qua cảng Đà Nẵng không ngừng tăng lên: Nếu năm 1994, sản lượng hàng hoá thông qua Cảng Đà Nẵng đạt 500.000 tấn, thì năm 2004 là 2.308.973 tấn và năm 2014 đạt 6.022.045 tấn. Đối với container, nếu năm 1996, sản lượng container chỉ là 8.200 Teus, đến năm 2006 là 37.404 Teus và đã đạt con số 227.367 Teus vào năm 2014. Năm 2015, sản lượng container đạt 258.000 TEU.

Với những thành tích đạt được, Cảng Đà Nẵng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương độc lập hạng ba, Huân chương độc lập hạng nhì, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2015. Đây là những phần thưởng ghi nhận công lao đóng góp, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Cảng Đà Nẵng, đồng thời cũng giúp Cảng Đà Nẵng vững tin hơn cho một tương lai tươi sáng, vững bước trên con đường phát triển trở thành một trong những cảng biển hiện đại hàng đầu của cả nước cũng như khu vực.

Vị trí địa lý – Trạm hoa tiêu : 16⁰ 10' vĩ bắc, 108⁰ 11' kinh đông



Hình 1 : Vị trí địa lý Cảng Đà Nẵng

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty :

Tính từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chưa thực hiện việc tăng vốn chủ sở hữu.

2 Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

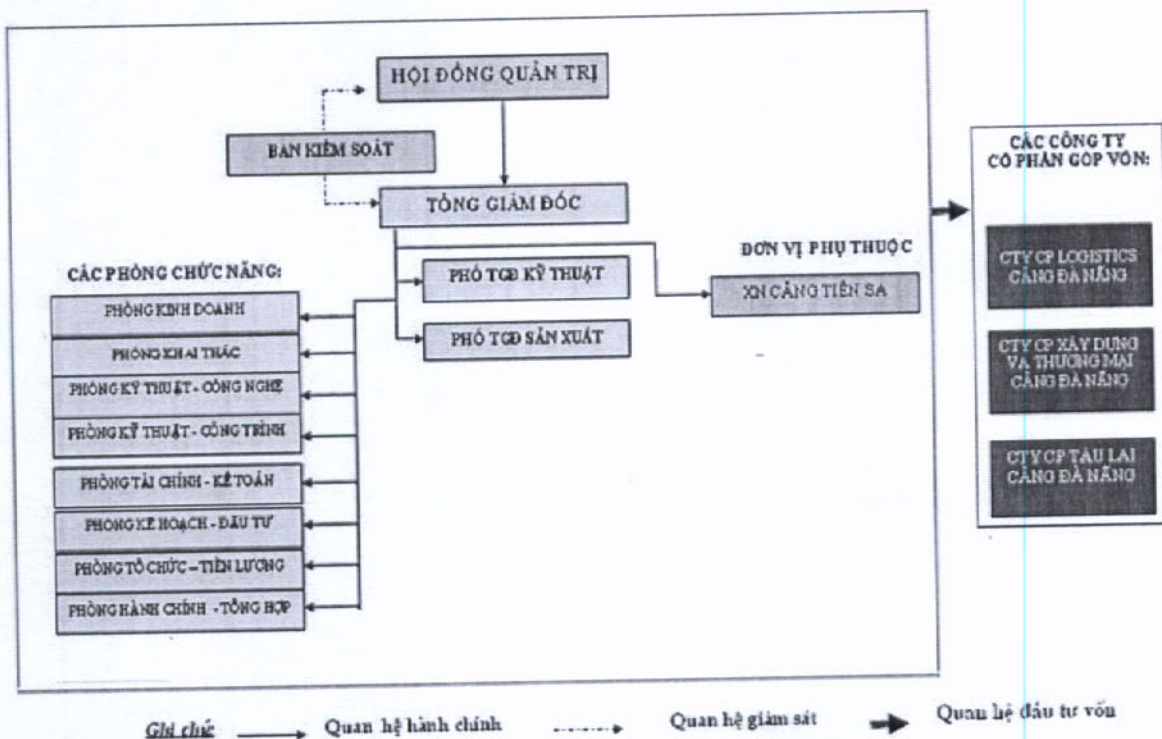
Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc điều hành;

Sơ đồ tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng kèm diễn giải

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG



Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng gồm 07 thành viên:

- Ông Nguyễn Thu - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Hữu Sia - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Quảng Đức - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Xuân Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Phan Bảo Lộc - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Tuấn Hải - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Lương Đình Minh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo nguyên tắc bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người.

- Ông Lê Duy Dương - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Đức Anh - Ủy viên ban kiểm soát
- Ông Đoàn Ngọc Hồng - Ủy viên ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Ban Tổng Giám đốc

Ban tổng giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Các Phó Tổng giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban**➤ Phòng Tổ chức – Tiền lương :**

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Xây dựng bộ máy quản lý; quy hoạch, đào tạo và tuyển dụng cán bộ, công nhân viên; Tổ chức quản lý, sử dụng và định biên lao động; Trả lương, thưởng. Thanh tra; Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh và công tác phòng cháy chữa cháy; an toàn vệ sinh lao động; môi trường. Phổ biến, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và của Cảng Đà Nẵng đối với CBCNV.

➤ Phòng Kỹ thuật – Công nghệ :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Kỹ thuật cơ khí và Công nghệ xếp dỡ, giúp cho công tác quản lý kỹ thuật các phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ, hệ thống điện hiện có tại Cảng Đà Nẵng đảm bảo tình trạng kỹ thuật, đạt tính an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và yêu cầu cơ giới hóa, hiện đại hóa ngày càng cao.

➤ Phòng Kỹ thuật – Công trình :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Quản lý hạ tầng cảng biển, các công trình kiến trúc. Quản lý việc đầu tư xây dựng và giám sát kỹ thuật các công trình xây dựng cơ bản; các công trình duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa: cầu tàu, bến bãi, kho tàng. Lập kế hoạch nạo vét khu nước trước bến, đề xuất nạo vét luồng lạch trên các tuyến luồng để đảm bảo công tác khai thác của Cảng Đà Nẵng thuận lợi, an toàn, đạt hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Phòng Kế hoạch đầu tư :

Thực hiện công việc mua sắm, quản lý, cấp phát những vật tư, phụ tùng chủ yếu được giao. Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và giao kế hoạch cho Đơn vị trực thuộc Công ty; Lập đề án và luận chứng Kinh tế kỹ thuật cho việc đầu tư phát triển; Tìm đối tác xây dựng và trình duyệt hợp đồng kinh tế về lĩnh vực đầu tư và sửa chữa; Kiểm tra, lập phương án thanh lý tài sản; Tổ chức công tác thống kê, mạng vi tính trong toàn Công ty; Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh; Tổ chức quản lý, cung cấp nhiên liệu, thực hiện công việc mua sắm, quản lý, cấp phát những vật tư, phụ tùng, trang bị bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, PCCC v.v.. được giao.

➤ Phòng Tài chính – Kế toán :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về lĩnh vực công tác quản lý kinh tế tài chính của Cảng Đà Nẵng bao gồm: Tham mưu cho Tổng Giám đốc sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả cao. Tính toán tính kinh tế, kiểm tra, thống kê và quản lý việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, nhằm bảo đảm quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở tuân thủ các chế độ, nguyên tắc luật pháp của Nhà nước. Quan hệ cổ đông, công bố thông tin, lập kế hoạch, chương trình lưu ký, đăng ký giao dịch, niêm yết theo quy định.

➤ Phòng Kinh doanh :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Marketing, quan hệ công chúng, truyền thông, kinh doanh, ký kết hợp đồng bán hàng, pháp chế dịch vụ - hàng hóa, theo dõi giám sát và tính cước dịch vụ cảng và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực bốc xếp, giao nhận, bảo quản hàng hóa để thu hút ngày càng nhiều nguồn hàng thông qua Cảng Đà Nẵng.

➤ Phòng Khai thác :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Bố trí cầu bến, điều động các tàu ra vào Cảng Đà Nẵng. Lập kế hoạch khai thác tổng thể, tổ chức kiểm tra năng suất đầu tàu, đầu bãi, theo dõi, hỗ trợ Đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện tốt kế hoạch khai thác, các tác nghiệp xếp dỡ đạt chất lượng, hiệu quả đúng tiến độ theo kế hoạch khai thác tổng thể của Công ty.

➤ Phòng Hành chính – Tổng hợp :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực: Hành chính, quản trị, đối ngoại, thi đua, tuyên truyền.

➤ Xí nghiệp Cảng Tiên Sa – đơn vị phụ thuộc

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa là Đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, có tư cách pháp nhân không đầy đủ; hạch toán nội bộ theo phân cấp của Cảng Đà Nẵng; được sử dụng con dấu riêng.

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp với Công ty.

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa có các ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng; Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, vận tải đa phương thức; Sửa chữa phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ hàng hải; Kinh doanh dịch vụ thương mại và dịch vụ khác; và các ngành nghề kinh doanh khác theo phân cấp của Công ty.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty;

Bảng 1 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% VDL trở lên tại ngày 22/10/2015

STT	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH/CMND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	985/QĐ-TTg	49.500.000	75%
2	Lâm Thị Mai	24 Trần Quốc Thảo, phường 6, quận 3, TP Hồ Chí Minh	025316231	3.900.000	5,91%
3	Vũ Văn Hải	Số 49, đường 15, KP1, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	025916180	3.800.000	5,76%

(Nguồn : Danh sách người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chốt ngày 22/10/2015)

4 Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang Công ty cổ phần. Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

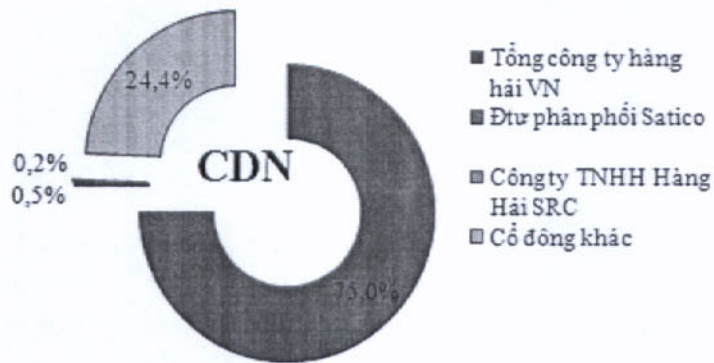
Cơ cấu cổ đông theo vốn thực góp của Công ty được phân loại như sau :

Bảng 2 : Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/10/2015

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
1	Cổ đông trong nước	603	66.000.000	660.000.000.000	100%
	Cá nhân	599	16.070.000	160.700.000.000	24,35%
	Tổ chức	4	49.930.000	499.300.000.000	75,65%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-

Cá nhân	-	-	-	-
Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng	603	66.000.000	660.000.000.000	100%

(Nguồn : Danh sách người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chốt ngày 22/10/2015)



Biểu đồ 1: Cơ cấu sở hữu cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

5 Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

5.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng:

Tên công ty : Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

Địa chỉ : Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh : Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; kho bãi và lưu giữ hàng hóa....

Vốn điều lệ: 10.693.000.000.000 đồng

Vốn đăng ký/vốn thực góp tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 100%

Tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 75%, tương đương 49.500.000 cổ phiếu.

5.2 Công ty con và các công ty mà Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

5.2.1 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng - Công ty con

Địa chỉ : Đường Yết Kiêu – Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà – Tp. Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ logistics; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải nội địa, đại

lý Container; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Vận tải hàng hoá bằng đường thủy và đường bộ; Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa; Khách sạn; Mua bán Klinker, than, khoáng sản;

Vốn điều lệ đã đăng ký : 36.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 36.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 52,17%, tương ứng 1.878.057 cổ phần

5.2.2 Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng - Công ty con

Địa chỉ : Số 17 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; bán lẻ nhiên liệu động cơ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; kinh doanh bất động sản; gia công cơ khí; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận tải; bán buôn nhiên liệu; khai thác đá, cát, sỏi..

Vốn điều lệ đã đăng ký : 10.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 51%, tương ứng 510.000 cổ phần

5.2.3 Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng - Công ty con

Địa chỉ : Số 02 đường 3/2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường thủy....

Vốn điều lệ đã đăng ký : 25.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 25.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 60%, tương ứng 1.500.000 cổ phần

6 Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là các dịch vụ khai thác cảng biển như dịch vụ bốc xếp hàng hóa và container, dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, đóng gói, nâng hạ container, vệ sinh và sửa chữa container, cho thuê kho CFS, kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh. Hỗ trợ, lai dắt hỗ trợ tàu biển; vận chuyển, bảo quản; kiểm đếm và giao nhận hàng hóa;

Năm 2015 được xem là năm đầu tiên sau khi Cảng Đà Nẵng tiến hành cổ phần hóa. Mặc dù tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Cảng Đà Nẵng không những đứng vững mà còn kinh doanh có hiệu quả. Ngay từ đầu năm, sớm nhận thức được những khó khăn, Ban giám đốc Cảng Đà Nẵng đã đề ra chiến lược kinh doanh đồng bộ với nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là công tác marketing phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ.



Năm 2015 vừa qua, sản lượng hàng hóa qua Cảng Đà Nẵng đạt 6.406.000 tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, sản lượng hàng container năm 2015 đạt 258.000 Teus, tăng 13,65% so với cùng kỳ. Cảng Đà Nẵng cũng đã đón 58 lượt tàu khách với khoảng 52.000 lượt khách du lịch và thuyền viên, đóng góp vào thành công chung của ngành du lịch thành phố.

Năm 2015 cũng ghi nhận Cảng Đà Nẵng đạt mức doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cao : Doanh thu tại công ty mẹ đạt 479 tỷ đồng, hợp nhất đạt 573 tỷ đồng, đóng góp ngân sách nhà nước của Cảng Đà Nẵng trong năm 2015 tiếp tục tăng 20 % so với cùng kỳ.

Tháng 1 năm 2016 ghi nhận sản lượng hàng container qua Cảng Đà Nẵng đạt mức kỷ lục 26.161 Teus, mức cao nhất từ trước tới nay, tăng 11,8% so với tháng 12/2015 và tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trong tháng 1 là 546.085 tấn, tăng nhẹ so với tháng 12 năm 2015.

Tháng đầu năm 2016 cũng ghi nhận lượng tàu khách cập cảng tăng mạnh so với thời điểm cuối năm ngoái và cùng kỳ năm 2015. Trong tháng 1 vừa qua, Cảng Đà Nẵng đón 13 lượt tàu du lịch với 21.392 khách và thuyền viên, tăng lần lượt 161% so với cùng kỳ năm trước và 106% so với tháng 12 năm 2015.



Các hình ảnh thể hiện hoạt động kinh doanh của Cảng Đà Nẵng

Các sản phẩm và dịch vụ đặc thù của Công ty đã tạo ra cơ cấu doanh thu, lợi nhuận và chi phí như sau :

Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

TT	Chỉ tiêu	25/07/2014-31/12/2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	231.492.116	92,02	551.795.337	96,26
2	Doanh thu xây lắp	20.084.687	7,98	21.444.003	3,74
Tổng cộng		251.576.803	100	573.239.340	100

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty CP Cảng Đà Nẵng)

Trong năm 2015, doanh thu thuần hợp nhất đạt 573 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu thuần trong báo cáo tài chính hợp nhất ngoài các hoạt động chính như hoạt động bốc xếp, giao nhận, lưu kho, lai dất, cầu bến... còn có phần doanh thu xây lắp (chiếm tỷ trọng từ 3% đến 8% trong tổng doanh thu hợp nhất). Đó là sự đóng góp doanh thu của Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần trong 02 năm gần đây khá tốt. Năm 2015, tỷ trọng này đạt 34,83%, cho thấy sự kiểm soát tốt trong khâu giá vốn hàng bán.

Cơ cấu lợi nhuận

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

TT	Chỉ tiêu	25/07/2014-31/12/2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.820.344	22,98	196.295.450	34,24
2	Lợi nhuận gộp xây lắp	2.183.402	0,87	3.369.007	0,59
Tổng cộng		60.003.746	23,85	199.664.457	34,83

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét năm 2015 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất của Công ty mẹ :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

STT	Chỉ Tiêu	25/07/2014- 31/12/2014	Năm 2015
1.	Tổng giá trị tài sản	960.029.497	937.917.294
2.	Vốn chủ sở hữu	696.659.611	769.677.752
3.	Doanh thu thuần	192.816.423	479.456.943
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	46.319.487	151.832.873
5.	Lợi nhuận khác	680.078	1.548.860
6.	Lợi nhuận trước thuế	46.999.565	153.381.733
7.	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	36.659.611	120.845.303
8.	Giá trị sổ sách (Book value)	10.555	11.662
9.	Tỷ lệ LNST/VCSH BQ	5,26%	16,48%
10.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,51%	49,15%

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán công ty mẹ đã kiểm toán giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất theo báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ Tiêu	25/07/2014- 31/12/2014	Năm 2015
1.	Tổng giá trị tài sản	1.011.025.017	993.672.302
2.	Vốn chủ sở hữu	699.371.177	816.053.487
3.	Doanh thu thuần	251.576.803	573.239.340
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	52.378.245	166.254.000
5.	Lợi nhuận khác	3.035.170	1.732.905
6.	Lợi nhuận trước thuế	55.793.846	167.986.906
7.	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	43.546.128	131.194.280
8.	Giá trị sổ sách	10.596	12.364
9.	Tỷ lệ LNST/VCSH BQ	6,23 %	16,92%
10.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	44,21%	45,28%
11.	LNST của cổ đông công ty mẹ	40.750.073	124.980.887
12.	LNST của cổ đông thiểu số	2.796.055	6.213.392

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán hợp nhất đã kiểm toán giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng)

8 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành**Vị thế Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung - Việt Nam và cũng là một thành phố du lịch ngày càng phát triển đã và đang thu hút một số lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, bên cạnh đó với vị trí địa lý nằm trong vịnh Đà Nẵng, được bao bọc bởi đèo Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450 mét Cảng Đà Nẵng có nhiều thuận lợi cho tàu thuyền neo đậu và làm hàng quanh năm. Cảng Đà Nẵng cũng là cảng nằm ở vị trí trung độ của cả nước là điểm giữa các tuyến giao thông Bắc-Nam, nằm gần với đường hàng hải quốc tế, hệ thống giao thông ra vào Cảng rộng và thông thoáng đã tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa khi đến Cảng Đà Nẵng. Với vai trò cửa ngõ thông ra biển cho các nước thuộc khu vực Hành lang kinh tế Đông Tây, các tỉnh, thành miền Trung Việt Nam: Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng cùng Quảng Nam, Quảng Ngãi...vừa là đầu ra, vừa là đầu vào quan trọng cho hàng hóa của Thái Lan, Myanmar, Lào và các nước lân cận như Trung Quốc, Campuchia, Cảng Đà Nẵng đóng vai trò là một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây. Hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng Đà Nẵng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực.

Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam. Theo thống kê của Hiệp hội cảng biển Việt Nam, Cảng Tiên Sa thuộc Cảng Đà Nẵng là cảng nước sâu nhất trong khu vực miền Trung với trọng tải tàu tối đa có thể tiếp nhận là 45.000 DWT. Về khối lượng hàng hóa thông qua, Cảng Đà Nẵng là cảng đứng thứ hai sau Cảng Quy Nhơn trong khu vực cảng miền Trung. Khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu từ và đến Cảng Đà Nẵng trong năm 2012 là 2,9 triệu MT và năm 2013 là 3,7 triệu MT chỉ đứng sau Cảng Quy Nhơn, không chỉ thế, Cảng Đà Nẵng còn đứng đầu trong hệ thống cảng miền Trung về khối lượng hàng hóa chuyên chở nội địa với số lượng hàng hóa chuyên chở nội địa năm 2012 và 2013 lần lượt là 1,5 triệu MT và 1,3 triệu MT. Cảng Đà Nẵng cũng đóng vai trò chiến lược trong việc chuyên chở hàng hóa bằng container ở khu vực cảng miền Trung với khối lượng hàng hóa chuyên chở bằng container đạt 167.447 TEUs trong năm 2013 và 227.367 TEUs trong năm 2014.

Song song với việc phát triển cảng hàng hóa, Cảng Đà Nẵng cũng là một trong những cảng du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Năm 2013, Cảng đã đón 104 lượt tàu khách cập bến, tăng trưởng 57,6% so với năm 2012 với tổng số 155.912 lượt khách và thuyền viên, trong đó có 07 chuyến tàu quân sự được tổ chức tiếp đón an toàn, lịch sự.

Năm 2014, Cảng Đà Nẵng đã đón 85 lượt tàu (trong đó có 05 lượt tàu quân sự) với khoảng 108.500 lượt khách và thuyền viên.

Triển vọng phát triển của ngành

Là một quốc gia nằm ở vị trí thuận lợi ven biển, Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển ngành kinh tế cảng biển, hiện tại hệ thống cảng biển của nước ta trải dài khắp cả nước với 44 cảng biển (14 cảng biển loại I, 17 cảng biển loại II và 13 cảng biển loại III), có 219 bến cảng và 373 cầu cảng, trong đó có nhiều cảng biển có tiềm năng và lợi thế lớn.

Về mặt định hướng: Tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” của Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá X đã nhấn mạnh “Thế kỷ XXI được thế giới xem là thế kỷ của đại dương”, mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 kinh tế trên biển và ven biển sẽ đóng góp khoảng 53 – 55% tổng GDP của cả nước.

Tại Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009, mục tiêu về hệ thống cảng biển đã được xác định cho giai đoạn 2020, định hướng đến 2030 là tập trung phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào cảng. Tiếp theo đó, tại Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 cũng đã xác định mục tiêu phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên quy mô cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật nhanh chóng để đưa nước ta hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực và trên thế giới, khẳng định vị trí và ưu thế về kinh tế biển của đất nước; đồng thời góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước; hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị - công nghiệp ven biển. Đặc biệt trong quy hoạch nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3), Cảng Đà Nẵng được đầu tư là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), về lâu dài có thể phát triển để đảm nhận vai trò cửa ngõ quốc tế ở khu vực miền Trung.

Sau hơn 4 năm triển khai quy hoạch, vừa qua, Bộ Giao thông Vận tải cũng đã giao Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế, theo đó lần quy hoạch này vẫn tập trung phát triển hệ thống cảng biển để nhanh chóng hội nhập với các nước tiên tiến trong khu vực, phát triển hợp lý các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, cảng địa phương bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống.

Tổng hợp các yếu tố nêu trên đã khẳng định tiềm năng phát triển to lớn ngành hàng hải nói chung và kinh doanh khai thác cảng biển nói riêng trong tương lai.

9 Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV :

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tại thời điểm 30/09/2015 là: 575 người, cụ thể như sau :

Bảng 13 : Tình hình lao động của Công ty tại ngày 30/09/2015

Phân loại lao động	Tại ngày 30/09/2015	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
I. Theo trình Độ Lao động	575	100 %
1. Trình độ trên Đại Học	16	2,78 %
2. Trình độ Đại Học	113	19,65 %
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	29	5,04 %
4. Lao động khác	417	72,52 %
II. Theo tính chất của hợp đồng lao động	575	100 %
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	-	-
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	247	42,96 %
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	328	57,04 %

(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

9.2 Chính sách đối với người lao động :

Chính sách đối với người lao động: Chính sách đối với người lao động của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được áp dụng theo qui định của Bộ Luật lao động và điều kiện thực tế của Công ty. Các nội dung về chính sách ưu đãi cho người lao động được cụ thể hóa trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty, trong đó các chế độ như: chế độ lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động... luôn được quan tâm thực hiện.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động,. Công ty cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện khích lệ sự sáng tạo, đảm bảo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi thành viên để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc trả lương cho nhân viên dựa vào năng lực, chức trách nhiệm vụ, kết quả thực hiện công việc của nhân viên và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho CBCNV và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty tích cực gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng xứng đáng, thiết thực cho người lao động. Ngoài các đợt khen thưởng hàng quý, năm còn có thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc cải tiến quản lý mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Việc khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời đã khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của Công ty.

10 Chính sách cổ tức

Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản

nợ và các nghĩa vụ tài sản khác ngay khi trả cổ tức cho cổ đông. Việc phân chia cổ tức cho các cổ đông, trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khoa học công nghệ, ... do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Công ty thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng: ổn định và tăng trưởng bền vững.

Số liệu cổ tức được thể hiện như sau :

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	7%	Tiền mặt
Năm 2015	Dự kiến 9%	Tiền mặt

(*) Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 là 7% vốn điều lệ thực góp, với tổng giá trị chi trả cho 05 tháng cuối năm 2014 là 19.250.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên đã được chi trả bằng tiền mặt vào 15/06/2015.

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2015 là 9%. Ngày 16/11/2015, công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2015 là 26.400.000.000 đồng (tương ứng 4%/VĐL).

11 Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-44
Máy móc thiết bị	04-20
Phương tiện vận tải	03-14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

Hiện tại, Cảng Đà Nẵng thực hiện chính sách khấu hao nhanh để tái đầu tư.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014, và năm 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 14 : Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	755.065	1.332.712
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.310.869	14.266.830
Thuế thu nhập cá nhân	2.294.689	1.624.647
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	71.371	-
Cộng	7.431.996	17.224.190

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014-31/12/2014, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ thể hiện tại báo cáo tài chính hợp nhất các giai đoạn như sau :

Bảng 15 : Số dư các quỹ

Đơn vị: 1.000đồng

STT	Các quỹ	31/12/2014	31/12/2015
1.	Quỹ đầu tư phát triển	1.451.736	6.611.801
2.	Quỹ dự phòng tài chính	635.828	-
3.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	38.249.761	14.907.837

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014-31/12/2014, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Tổng dư nợ vay:

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng thương mại và vay ngân hàng phát triển Việt Nam (thông qua nguồn vốn JICA của chính phủ Nhật Bản). Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Các công ty con của Cảng Đà Nẵng hoạt động chủ yếu từ nguồn vốn tự có, không có phát sinh vay nợ. Số dư các khoản vay của Cảng Đà Nẵng tại các thời điểm trên các báo cáo cụ thể như sau :

Bảng 16 : Các khoản dư nợ vay

Đơn vị tính : 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I. Vay và nợ ngắn hạn	13.196.768	13.596.768
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	400.000
- Ngân hàng ngoại thương – CN Đà Nẵng	-	400.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	13.196.768	13.196.768
- Ngân hàng phát triển Đà Nẵng (JPY)	10.727.296	10.727.296
- Ngân hàng ngoại thương – CN Đà Nẵng	-	-
- Bộ GTVT(Thuế XNK)	2.469.472	2.469.472
II. Vay và nợ dài hạn	90.757.171	77.570.006
- Ngân hàng phát triển Đà Nẵng (*)	85.818.371	85.827.974
- Bộ GTVT(Thuế XNK) (**)	4.938.800	4.938.800
- Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		(13.196.768)

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014-31/12/2014, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng)

(*) : Hợp đồng vay vốn JBIC số 67/HĐ TDNN ngày 24/09/2002 với ngân hàng phát triển Đà Nẵng cho dự án mở rộng cảng Tiên Sa Đà Nẵng giai đoạn 1999-2004, tổng mức vốn vay 1.781 triệu Yên Nhật (JPY) cộng 0,1% trên giá trị rút vốn, lãi suất vay 2%/năm trên số dư nợ vay, thời hạn vay 20 năm, thời gian ân hạn 05 năm kể từ lần rút vốn đầu tiên. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(**) : Đây là khoản tiền thuế nhập khẩu đối với phần mua sắm thiết bị hình thành từ nguồn vốn vay OECF của Nhật Bản cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thông qua hợp đồng cho vay lại số 05/2000/UQ/BTC-TCĐN ngày 15/08/2000. Ngày 25/01/2014, Bộ giao thông vận tải đã có văn bản số 1071/BGTVT-TC về việc yêu cầu báo cáo khả năng tài chính và đề xuất phương án thu hồi thuế nhập khẩu gói thầu số 3- Dự án Cảng Tiên Sa Đà Nẵng, theo đó Bộ giao thông vận tải quyết định áp dụng cơ chế Công ty nhận vay lại đối với phần chi phí trả thuế nhập khẩu, lãi suất vay 0%/ năm trên số dư nợ vay, thời hạn vay 03 năm.

Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Bảng 17 : Các khoản phải thu

Đơn vị: 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu	66.793.917	81.590.714
Phải thu của khách hàng	60.277.308	67.436.005
Trả trước cho người bán	5.835.643	11.905.726
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.692.981)	(3.156.145)
Các khoản phải thu khác	3.373.947	5.405.128

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán của Công ty CP Cảng Đà Nẵng)

Các khoản phải trả

Bảng 18 : Các khoản phải trả

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	184.366.355	98.792.815
Vay và nợ ngắn hạn	13.196.768	13.596.768
Phải trả cho người bán	39.434.525	12.345.630
Người mua trả tiền trước	1.067.491	549.936
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	7.431.996	17.224.190
Phải trả người lao động	36.737.720	35.592.734
Chi phí phải trả	2.044.549	822.283
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	46.203.541	3.632.235
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	38.249.761	14.907.837
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	121.200
Nợ dài hạn	91.719.918	78.825.999
Vay và nợ dài hạn	90.757.171	77.570.006
Phải trả dài hạn khác	847.000	118.560
Doanh thu chưa thực hiện	115.747	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.137.433

(Nguồn : Số liệu tại BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 25/07/2014 – 31/12/2014, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán của Công ty CP Cảng Đà Nẵng)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	5	4,86
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	4,92	4,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,18	0,18
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	51,12	57,69

- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	vòng	46,34	35,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	25,20	22,89
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	16,48	16,92
- Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	12,88	13,20
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	31,67	29

12 Tài sản

Tình hình Tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015, thể hiện theo bảng như sau :

Đơn vị : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2015		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	1.160.425.146.710	389.537.618.006	33,57%
Nhà cửa, VKT	610.325.474.223	225.126.885.480	36,89%
Máy móc thiết bị	363.265.744.540	111.034.450.928	30,57%
Phương tiện vận chuyển	172.682.809.872	50.218.660.862	29,08%
Dụng cụ văn phòng	9.710.864.083	1.186.386.970	12,22%
Tài sản khác	4.440.253.992	1.971.233.766	44,39%
II. Tài sản cố định vô hình	110.848.192.587	108.539.292.589	97,92%
Quyền sử dụng đất	108.478.092.587	108.478.092.587	100%
Phần mềm máy vi tính	2.370.100.000	61.200.002	2,58%
Tổng cộng	1.271.273.339.297	498.076.910.595	39,18%

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015 CTCP Cảng Đà Nẵng)

Trong tài sản cố định vô hình, Quyền sử dụng đất thuộc các lô đất tại 26 Bạch Đằng, 18 Trần Phú, Đất tổ 27 Phường Thuận Phước, Khu đất A1-5 đường Bạch Đằng nối dài, thuộc quyền sở hữu của Công ty và đều được sử dụng mục đích xây dựng văn phòng Công ty, các công ty con. Khu đất Xi nghiệp Cảng Tiên Sa (số 01 Yết Kiêu – Sơn Trà) là đất thuê trong vòng 50 năm, với mục đích sử dụng sản xuất kinh doanh. Quyền sử dụng đất của Công ty cổ

phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng với giá trị ghi sổ tại ngày 31/12/2015 là 7.918 triệu đồng được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty con.

Tài sản cố định vô hình Phần mềm máy vi tính với nguyên giá 2.302 triệu đồng đã được khấu hao hết tại ngày 31/12/2015, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị tính : đồng

STT	Tên công trình	31/12/2014	31/12/2015
1.	Trung tâm Logistics tại Hòa Vang	4.569.765.496	4.569.765.496
2.	Mua sắm tài sản cố định	1.547.663.645	-
3.	Dự án Giai đoạn 2 Tiên Sa	-	898.343.636
4.	Sửa chữa nhà kho	1.072.991.189	-
5.	Các khoản mục khác	304.489.091	129.058.270
	TỔNG CỘNG	7.494.909.421	5.597.167.402

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015 CTCP Cảng Đà Nẵng)

13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	Giá trị	+/- %
Doanh thu thuần	Triệu đồng	479.456	490.000	2,20
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	120.845	112.000	-7,28
Vốn điều lệ	Triệu đồng	660.000	660.000	-
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	25,20	22,85	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	18,31	16,97	-
Cổ tức	%	9	9	-

(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016 và các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức đã xây dựng, cụ thể như sau :

Về Kế hoạch sản lượng:

Trên cơ sở năng lực bốc xếp hiện tại của Cảng Đà Nẵng đạt khoảng trên 5 triệu tấn/năm và đánh giá khả năng tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua Cảng, với điều kiện kho bãi và mức độ cạnh tranh trong 05 năm tới, Cảng Đà Nẵng xây dựng kế hoạch tăng trưởng sản lượng bình quân năm trong giai đoạn 2014 – 2018 ở mức 10%, trong đó hàng container tăng trưởng 15%/năm. Bên cạnh hàng container, dịch vụ tàu khách cũng là hoạt động kinh doanh chiến lược của Công ty.

Về Kế hoạch doanh thu:

Đối với hoạt động kinh doanh cơ bản: Với dự báo đơn giá hàng container có xu hướng giảm, từ mục tiêu kế hoạch sản lượng hàng hóa và dịch vụ tàu thông qua Cảng nêu trên, xét đến mức trượt giá hàng năm do ảnh hưởng của yếu tố lạm phát và khả năng khách hàng chấp

nhận giá cước, Cảng Đà Nẵng đặt ra kế hoạch doanh thu hoạt động cơ bản tăng trưởng bình quân năm ở mức 10% trong giai đoạn 2015 – 2018 và đạt mức 600 tỷ đồng vào năm 2018.

Đối với hoạt động tài chính và hoạt động khác: Ngoại trừ các khoản hạch toán lãi chênh lệch tỷ giá đồng Yên Nhật thì doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu đến từ lãi tiền gửi, tiền cho vay và một phần cổ tức từ các công ty cổ phần góp vốn. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính và hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty và không phải hoạt động kinh doanh chính, do đó Công ty đặt ra mục tiêu kế hoạch doanh thu hoạt động tài chính dao động quanh mức 5% đến 7% , tương đương với 30 tỷ đồng mỗi năm.

Về Kế hoạch chi phí:

Kế hoạch chi phí cho hoạt động kinh doanh được Công ty xây dựng trên cơ sở cơ cấu chi phí của giai đoạn trước cổ phần hóa, từ đó rà soát và điều chỉnh theo hướng hiệu quả. Cụ thể: Giảm chi phí nhân công trong cơ cấu chi phí qua các năm trong giai đoạn 2014 – 2018 (từ kế hoạch 30% cho năm 2014 giảm xuống còn 25% năm 2018).

Chi phí lãi vay được tính toán dựa trên các khoản vay nợ hiện tại và các khoản lãi vay phát sinh khi Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, thiết bị, đặc biệt đầu tư dự án mở rộng giai đoạn II Cảng Tiên Sa (bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2018). Do đó, trong giai đoạn 2015 – 2018 các khoản chi phí bằng tiền và lãi vay chiếm khoảng 20 – 22% tổng chi phí của Công ty.

Ngoài hai nhóm chi phí trên, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng trong khoảng 28 – 30% trong cơ cấu chi phí do Công ty tăng cường công tác đầu tư xây dựng cơ bản sau cổ phần hóa.

Ngoài ra, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 11 – 15% và chi phí mua ngoài chiếm tỷ trọng khoảng 4 – 6% trong cơ cấu chi phí kế hoạch giai đoạn 2014 – 2018 của Công ty.

Về Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ năm 2015 là 153,381 tỷ đồng, trong đó từ lãi từ hoạt động tài chính: 41,887 tỷ đồng (lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá, chuyển nhượng vốn), lãi từ hoạt động khác 1,548 tỷ còn lại lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cơ bản là 109,946 tỷ đồng, kế hoạch chia cổ tức chia năm 2015 là 9% theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2015. Năm 2016 kế hoạch lợi nhuận trước thuế tạm giao là 140 tỷ đồng, cổ tức 9%. Dự kiến, kế hoạch lợi nhuận năm 2016 thấp hơn so với năm 2015 là do năm 2015 có phần doanh thu, lợi nhuận từ việc bán toàn bộ phần sở hữu của Cảng Đà Nẵng trong Công ty cổ phần Cảng tổng hợp dịch vụ dầu khí Sơn Trà cho Tổng công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Việt Nam với giá 12.500 đồng/ cổ phiếu nên lợi nhuận năm 2015 tăng. Ngoài ra, trong thời gian tới Cảng Đà Nẵng phải ưu tiên đầu tư để nâng cấp cơ sở hạ tầng và đổi mới trang thiết bị nên tỷ lệ lợi nhuận giữ lại lớn, trong khi đó công tác đầu tư chưa phát huy được hiệu quả trong ngắn hạn, vòng quay vốn thấp, không gian sản xuất hạn hẹp, mặt bằng kho bãi thiếu...Do đó, Công ty cũng phải sử dụng dịch vụ thuê ngoài nên làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến lợi nhuận, cổ tức của Công ty. Trong bối cảnh trên, Công ty vẫn đặt ra mục tiêu phân đầu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đảm bảo qua các năm. Dự kiến kế hoạch năm 2016 tổng doanh thu khoảng 528 tỷ đồng trong đó, doanh thu thuần 490 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế đạt 112 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 9%.

Công ty định hướng trong chiến lược kinh doanh trong thời gian tới là từng bước hạ tỷ trọng hàng bao, phát triển mức độ hàng rời, hàng tổng hợp, tập trung vào hàng container, tàu khách du lịch và các dịch vụ tàu hàng tổng hợp trọng tải lớn.

14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty định hướng trong chiến lược kinh doanh trong thời gian tới là từng bước hạ tỷ trọng hàng bao, phát triển mức độ hàng rời, hàng tổng hợp, tập trung vào hàng container, tàu khách du lịch và các dịch vụ tàu hàng tổng hợp trọng tải lớn.

Từ định hướng chiến lược trên, Cảng Đà Nẵng xúc tiến công tác đầu tư cầu tàu và thiết bị theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa. Xác định mục tiêu sản lượng hàng hóa thông qua đến năm 2018 là 8.000.000 tấn, trong đó container đạt 440.000TEUs, tàu khách hàng năm từ 120 đến 130 lượt tàu.

Định hướng phát triển thị trường :

- ✓ Tập trung đẩy mạnh công tác bán hàng và marketing, quản trị quan hệ khách hàng nhằm nắm bắt thông tin để thu hút nguồn hàng, khách hàng về qua Cảng. Đồng thời tiếp tục tập trung vào nghiên cứu, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước, hướng mạnh vào thị trường Tây Nguyên và tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây. Xác định vùng hậu phương của Cảng, tăng cường công tác nghiên cứu, khảo sát hàng hóa trên vùng hậu phương đồng thời với việc thực hiện nghiên cứu, khảo sát thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh để có dự báo hàng hóa trong các năm kế hoạch.
- ✓ Xây dựng các chính sách Marketing hỗn hợp (Marketing Mix), định hướng vào khách hàng như: Chính sách đa dạng dịch vụ, tăng số lượng dịch vụ cảng để khách hàng lựa chọn, thúc đẩy năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ, lắng nghe và chia sẻ lợi ích với khách hàng, thực hiện chính sách giá cước hợp lý với mức giá hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng khách hàng, mặt hàng, chiết khấu đối với các mặt hàng mới nhằm thu hút lượng hàng về qua Cảng.
- ✓ Xây dựng và quản trị tốt thương hiệu Cảng Đà Nẵng, thực hiện tốt công tác PR, tăng cường tham dự các hội nghị, hội thảo... nhằm quảng cáo quảng bá hình ảnh Cảng Đà Nẵng đến khách hàng và cộng đồng.

Về công tác đầu tư phát triển:

- ✓ Tiếp tục đưa công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác cảng. Hoàn thiện các phần mềm về khai thác container, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng container trong thời gian tới.
- ✓ Tiếp tục đầu tư thiết bị, phương tiện xếp dỡ bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tăng trưởng hàng hóa qua Cảng; thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu. Đặc biệt chú trọng đầu tư thiết bị theo hướng dịch vụ container và hàng tổng hợp.
- ✓ Thực hiện kế hoạch đầu tư mở rộng giai đoạn II Cảng Tiên Sa nhằm phục vụ cho hoạt động khai thác cảng và sự phát triển cho những năm tới cùng với việc phát huy lợi thế có được và đảm bảo sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực; triển khai phương án đầu tư tối ưu để thực hiện giai đoạn II với 320 mét chiều dài cầu và khoảng 5 héc ta

kho bãi nhằm nâng tổng công suất cầu, bến bãi Cảng Tiên Sa, Sơn Trà lên đến 9 triệu tấn hàng hóa thông qua cảng vào năm 2020, đáp ứng cho trường hợp quá tải và nhu cầu của tàu đến 50.000 DWT, tàu container đến 4000 teus và tàu khách đến 100.000 GRT. Dự kiến khởi công vào tháng 06/2016.

- ✓ Đầu tư nâng cấp hạ tầng: nâng cấp bến 2 Tiên Sa, bãi hàng tổng hợp, quy hoạch giao thông Cảng Tiên Sa; Đầu tư kéo dài cầu 3 thêm 80m nhằm giải quyết việc quy hoạch một bến tàu khách riêng biệt, đáp ứng nhu cầu lượng tàu khách ngày càng tăng cao với số chuyến tàu lớn tăng; Duy trì cầu 1, nâng cấp và kéo dài cầu thêm 25m để có thể đón nhận tàu đến 45.000 DWT, tiếp tục khai thác được các tàu khách cỡ lớn đã từng cập cầu này.
- ✓ Quy hoạch lại bãi, di dời sản xuất dăm ra ngoài để tăng diện tích bãi, nâng cấp mặt bãi, tạo chân kê ở khu đã quy hoạch để chứa container, đồng thời đầu tư thiết bị chuyên dùng RTG (loại cầu khung) thích hợp để nâng công suất bãi chứa container.
- ✓ Đầu tư Trung tâm dịch vụ Logistics 20ha tại huyện Hòa Vang, là khu kho bãi hạ tầng Cảng.
- ✓ Thanh lý và thay thế, đổi mới những phương tiện thiết bị cũ, kém hiệu quả bằng những phương tiện thích hợp, cơ giới hóa lao động, nâng cao năng suất xếp dỡ.
- ✓ Thực hiện kế hoạch xin mở rộng về phía Nam (phần đất tiếp giáp bãi container thuộc Vùng III Hải quân đang quản lý) để tăng sức chứa bãi container hiện có, giảm thiểu chi phí đầu tư và kết hợp được thiết bị chuyên dùng xếp dỡ container đã được đầu tư phát huy hiệu quả công suất.

Về vốn:

- ✓ Trong giai đoạn 2015 – 2018, tổng số tiền dự kiến để chi cho các hạng mục đầu tư của Công ty trên 1.500 tỷ đồng. Dự kiến bên cạnh nguồn vốn tự có, Công ty sẽ sử dụng vốn đầu tư từ nguồn khấu hao và nguồn vốn vay thương mại, cụ thể: nguồn khấu hao là 380 tỷ và nguồn vay thương mại 350 tỷ. Đối với một số hạng mục đầu tư Công ty cũng sẽ sử dụng vốn vay ưu đãi và kêu gọi đầu tư từ các nguồn khác. Trong đó, Cảng sẽ tiến hành đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2 bằng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động từ phát hành cổ phiếu. Dự án có thể hoàn thành đưa vào khai thác vào năm 2018.

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- | | | |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Nguyễn Thu | HĐQT không điều hành |
| ii. Ủy viên Hội đồng quản trị: | Ông Nguyễn Hữu Sia | HĐQT điều hành |
| iii. Ủy viên Hội đồng quản trị: | Ông Nguyễn Xuân Dũng | HĐQT điều hành |

iv	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ông Lê Quảng Đức	HDQT điều hành
v	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ông Phan Bảo Lộc	HDQT không điều hành
vi	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ông Lương Đình Minh	HDQT không điều hành
vii	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ông Trần Tuấn Hải	HDQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT :

☛ Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông Nguyễn Thu

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN THU
2. CMND/Hộ chiếu số : 200775813, cấp ngày: 22/04/2010, Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 10/11/1956
5. Nơi sinh : Xã Xuyên thọ, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 16 Đống Đa, phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 06/1974 đến tháng 11/1979: Phó BT LCD Cơ khí; tham gia X1,X2-Đại học Bách khoa TP HCM.
 - Từ tháng 01/1980 đến tháng 02/1983: Kỹ sư cơ khí; Bí thư CĐ Cơ khí - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 03/1983 đến tháng 12/1989 Phó xưởng cơ khí; Khu phó Tiên Sa, Trưởng phòng Vật tư; Bí thư chi bộ; Đảng ủy viên - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 01/1990 đến tháng 11/1994: Phó Giám đốc Cảng; Đảng ủy viên - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 12/1994 đến tháng 06/2001: Giám đốc; Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 07/2001 đến tháng 03/2008: Thành ủy viên; Đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 04/2008 đến tháng 06/2014: Thành ủy viên; Đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng; Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng;
 - Từ 01/2012 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng;

- Từ tháng 07/2014 đến nay: Thành ủy viên; Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Chủ tịch HĐQT.
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng;
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 58.400 cổ phiếu, tỷ lệ 0,088%;
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 8.580.000 cổ phiếu, tỷ lệ 13%;
17. Số cổ phần của người có liên quan : 20.000 cổ phiếu, tỷ lệ : 0,03%
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: không
21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

⚡ **Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc : Ông Nguyễn Hữu Sia**

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN HỮU SIA
2. CMND/Hộ chiếu số : 200022373 cấp ngày: 14/02/2014 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1959.
5. Nơi sinh : Xã Điện Thắng Trung, H. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 183/17 Phan Thanh, phường Thạc Gián , Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân tiếng Anh, chứng chỉ CEO của Creskom cấp.
10. Quá trình công tác :
 - Từ 1982 đến 1985: Nhân viên kế toán - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ 1986 đến 1992: Phó Giám đốc XN Cảng Tiên Sa - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ 1992 đến 2004: Phó phòng TC-KT, Kế toán trưởng - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ 2004 đến tháng 03/2008: Phó Tổng Giám đốc - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 04/2008 đến tháng 06/2014: Phó Tổng Giám đốc - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.

- Từ 03/2009 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 07/2014 đến Nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
11. Khen thưởng : Huân chương lao động Hạng 3
 12. Kỷ luật : Không
 13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.
 14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Cty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
 15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 33.200 cổ phiếu, tỷ lệ 0,05%
 16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 7.920.000 cổ phiếu, tỷ lệ 12%
 17. Số cổ phần của người có liên quan : 20.600 cổ phiếu, tỷ lệ : 0,03%
 18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
 20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không
 21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

✚ Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc : Ông Lê Quảng Đức

1. Họ và tên khai sinh : LÊ QUẢNG ĐỨC
2. CMND/Hộ chiếu số : 200913678. cấp ngày: 13/04/2010 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 10/08/1967
5. Nơi sinh : Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 207A/18 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 11/1991 đến tháng 10/1994: Chuyên viên phòng Thuế CN-XD - Cục thuế Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng.
 - Từ tháng 11/1994 đến tháng 02/1997: CV phòng KH-PH, Bí thư đoàn TN - CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.
 - Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2002: Kế toán trưởng - XN in SGK Hòa Phát- CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.

- Từ tháng 01/2003 đến tháng 03/2004: Phó Giám đốc - XN in SGK Hòa Phát-CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.
- Từ tháng 04/2004 đến tháng 10/2004 UV HĐQT, Phó Giám đốc- Cty CP in SGK Hòa Phát- Nhà XB Giáo dục.
- Từ tháng 11/2004 đến tháng 04/2006: PP Phụ trách phòng TC-KT - Cảng Đà Nẵng
- Từ tháng 05/2006 đến tháng 03/2008: Kế toán trưởng - Cảng Đà Nẵng
- Từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2014: UV HĐQT, Kế toán trưởng- Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ 03/2011 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng;
- Từ 08/2011 – nay : Ủy viên BKS Công ty cổ phần vinalines logistics Việt Nam;
- Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng- Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 07/2014 đến Nay: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

11. Khen thưởng : Không

12. Kỷ luật : Không

13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Cty CP Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng; UV BKS Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam.

15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 45.900 cổ phiếu, tỷ lệ 0,07%

16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 6.600.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%

17. Số cổ phần của người có liên quan : 1.600 cổ phiếu

18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không

19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc : Ông Nguyễn Xuân Dũng

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN XUÂN DŨNG

2. CMND/Hộ chiếu số : 200187035 cấp ngày: 22/02/2011 Nơi cấp: Đà Nẵng

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 18/05/1956

5. Nơi sinh : Xã Điện Thắng, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 47/14 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.183/17, Phan Thanh, Tp Đà Nẵng
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Tiếng Anh
10. Quá trình công tác :
 - Từ 02/1971 đến 03/1975: Cán bộ Ban Thanh vận đặc khu Đà Nẵng
 - Từ 04/1975-11/1976: Cán bộ hội LHTN Tỉnh Quảng Nam
 - Từ 12/1976-10/1981: Sinh viên trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng
 - Từ 11/1981-1983: Kỹ sư xưởng Cơ khí-Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1983-1984: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Cơ khí-Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1984-1989: Phó Giám đốc XN Sửa chữa Cơ khí-Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1989-1993: UV BCH Đảng ủy Cảng ĐN, Phó Giám đốc XN XD Tiên Sa Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1993-1994: UV BCH Đảng ủy Cảng ĐN, Trưởng TT Khai thác Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1994-1996: UV BCH Đảng ủy Cảng ĐN, Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng
 - Năm 1996-03/2008: Phó Bí thư Đảng ủy Cảng ĐN, Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng
 - Từ 04/2008-06/2014: Phó Bí thư Đảng ủy Cảng ĐN, TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng;
 - Từ 01/2013 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Portserco
 - Từ 07/2014- nay: Phó Bí thư Đảng ủy Cảng ĐN, UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
22. Khen thưởng : Không
23. Kỷ luật : Không
24. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc
25. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Portserco
26. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ : 34.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,052%
27. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 6.600.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%
28. Số cổ phần của người có liên quan : không có

29. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
 30. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
 31. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: không
 32. Hành vi vi phạm pháp luật : không

✦ **Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Phan Bảo Lộc**

1. Họ và tên khai sinh : PHAN BẢO LỘC
2. CMND/Hộ chiếu số : 201464346 cấp ngày: 07/10/2010 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 03/02/1982
5. Nơi sinh : Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 64 Trần Đức Thảo, Tổ 119, Phường Hòa Cường nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 01/2010 đến tháng 04/2012: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013: Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 12/2013 đến tháng 06/2014: TV HĐTV, Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 07/2014 đến Nay: TV HĐQT, Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại TV HĐQT; Phó phòng kế hoạch-Đầu tư.
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 10.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,015%
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 6.600.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%
17. Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu, tỷ lệ : 0%
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

✚ Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Trần Tuấn Hải

1. Họ và tên khai sinh : TRẦN TUẤN HẢI

2. CMND/Hộ chiếu số : 011480480, cấp ngày: 02/01/2001 Nơi cấp: CA Hà Nội

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 06/11/1972

5. Nơi sinh : Yên Bái

6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số nhà 18 ngõ 87 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

8. Trình độ văn hoá : 12/12

9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

10. Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/1995 đến tháng 9/1997: Cán bộ Khoa Hàng hải Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 9/1997 đến tháng 10/1998: Cán bộ Trung tâm Huấn luyện thuyền viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 10/1998 đến tháng 9/2002: Sinh viên Trường Đại học Thương mại;
- Từ tháng 9/2002 đến tháng 8/2008: Cán bộ Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 9/2008 đến tháng 3/2012: Trưởng Phòng Dự án Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 3/2012 đến tháng 3/2013: Cán bộ Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 4/2013 đến tháng 7/2014: Phó Trưởng Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 7/2014 đến tháng 12/2014: Phó trưởng ban phụ trách Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 12/2014 đến tháng 6/2015: Trưởng ban Đổi mới doanh nghiệp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ 25/07/2014 - nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
- Từ tháng 6/2015 đến nay: Trưởng ban Chiến lược phát triển và Truyền thông - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

11. Khen thưởng : Không

12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị.
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban Chiến lược phát triển và Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 6.600.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%
17. Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Lương Đình Minh

1. Họ và tên khai sinh : LƯƠNG ĐÌNH MINH
2. CMND/Hộ chiếu số : B4124334 cấp ngày: 14/05/2010 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1971
5. Nơi sinh : Hà Nội
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 107 Phố Phủ Doãn, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán Quốc tế
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 03/1997 đến tháng 08/2002: Chuyên viên Ban Tổ chức tiền lương, Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 03/2002 đến tháng 03/2005: Phó phòng Kế toán Ban Tài chính Kế toán, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 08/2002 đến tháng 05/2004: Phó phòng phụ trách, Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Vận tải biển Vinalines;

- Từ tháng 05/2004 đến tháng 06/2012: Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty Vận tải biển Vinalines; Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Liên doanh FORD Việt Nam
- Từ tháng 05/2010 đến tháng 06/2012: Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty Vận tải biển Vinalines;
- Từ tháng 05/2011 đến tháng 06/2012: Chủ tịch Công đoàn Công ty Vận tải biển Vinalines;
- Từ tháng 03/2012 đến nay: Hội viên chính thức Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia;
- Từ tháng 06/2012 đến nay: Lần lượt giữ các chức vụ: Phó trưởng ban Phụ trách, Quyền trưởng ban, Trưởng Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 04/2014 đến nay: Kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vinalines Logistics;
- Từ 25/07/2014 – nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;

11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : Ủy viên Hội đồng quản trị
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban kế toán- Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vinalines Logistics
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 6.600.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%
17. Số cổ phần của người có liên quan : Không
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát

- i. Trưởng Ban kiểm soát : Ông Lê Duy Dương
- ii. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Đoàn Ngọc Hồng
- iii. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Đức Anh

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát :**✚ Trưởng Ban kiểm soát : Ông Lê Duy Dương**

1. Họ và tên khai sinh : LÊ DUY DƯƠNG
2. CMND/Hộ chiếu số : 013616629 cấp ngày:7/3/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 19/02/1979
5. Nơi sinh : Thanh Hóa
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phòng 108-T2, Ngõ 2, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 11/2000 đến tháng 8/2002: Chuyên viên Ban Tổ chức tiền lương, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 08/2000 đến tháng 1/2009: Chuyên viên ban quản lý các doanh nghiệp có vốn góp- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 01/2009 đến tháng 11/2010: Chuyên viên ban tài chính- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2013: Phó phòng quản trị tài chính, ban Tài chính, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ tháng 08/2013 đến tháng 05/2014: Chuyên viên cấp 2, ban Tài chính, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ;
 - Từ tháng 05/2014 đến nay: Phó trưởng ban, ban tài chính và quản lý góp vốn- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - Từ 07/2014 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Trưởng ban kiểm soát
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Trưởng ban tài chính và Quản lý vốn góp Tổng công ty hàng hải Việt Nam.
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu

- | | | |
|--|---|-----------------------|
| 17. Số cổ phần của người có liên quan | : | 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% |
| 18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng | : | Không |
| 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác | : | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng | : | Không |
| 21. Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không |

⇓ **Ủy viên Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Đức Anh**

1. Họ và tên khai sinh : **NGUYỄN ĐỨC ANH**
2. CMND/Hộ chiếu số : 200981383 cấp ngày: 19/12/2007 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1964
5. Nơi sinh : Điện Quang- Điện Bàn- Quảng Nam
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ dân phố 47- Phường Hòa Thuận Đông- Quận Hải Châu- Thành phố Đà Nẵng
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 01/1984 đến tháng 10/1986: Giảng viên Trường nghiệp vụ Tài chính Tam Kỳ- Sở Tài chính vật giá Tỉnh QN- ĐN
 - Từ tháng 11/1986 đến tháng 9/1988: Kế toán viên X.N. kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp- Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 10/1988 đến tháng 06/1990: Kế toán trưởng X.N. Xếp dỡ Sông Hàn- Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 07/1990 đến tháng 04/1993: Kế toán tổng hợp X.N. Xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 05/1993 đến tháng 07/1997: Kế toán trưởng X.N. Xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 08/1997 đến tháng 05/2000: Trưởng ban kế toán X.N. Xếp dỡ Tiên Sa- Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 07/2008 đến tháng 01/2012: Kiểm soát viên kiêm Phó Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty THHH một thành viên Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 02/2012 đến tháng 07/2014: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty THHH một thành viên Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 03/2011 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng (Cotraco)

- Từ tháng 07/2014 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
11. Khen thưởng : Không
 12. Kỷ luật : Không
 13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Thành viên ban kiểm soát
 14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng (Cotraco)
 15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 25.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,038%
 16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu
 17. Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu
 18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: Không
 21. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

✚ **Ủy viên Ban kiểm soát : Ông Đoàn Ngọc Hồng**

1. Họ và tên khai sinh : **ĐOÀN NGỌC HỒNG**
2. CMND/Hộ chiếu số : 200862761 cấp ngày: 06/08/2009 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 05/01/1958
5. Nơi sinh : Đại Thắng- Đại Lộc- Quảng Nam
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: K183/8 Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý kinh doanh Công nghiệp
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 11/1976 đến tháng 2/1977: Chiến sĩ trung đoàn E38, Sư đoàn 2
 - Từ tháng 02/1977 đến tháng 03/1977: Học viên trường hạ sĩ quan Quân khu 5 – Phù Cát, Bình Định
 - Từ tháng 01/1978 đến tháng 09/1981: Thượng sĩ, trung đội phó C20, E812, F309
 - Từ tháng 10/1981 đến tháng 05/1983: Nhân viên giao nhận khu xếp dỡ Tiên sa- Cảng Đà Nẵng

- Từ tháng 06/1983 đến tháng 10/1987: Đảng ủy viên, Ủy viên ban chấp hành Tỉnh QNĐN, Phó bí thư chuyên trách Đoàn kiêm Bí thư đoàn khối Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 11/1987 đến tháng 02/1991: Bí thư đoàn Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 03/1981 đến tháng 11/1992: Bí thư kiêm phó phòng tổ chức cán bộ Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 12/1992 đến tháng 07/1994: Bí thư Đoàn, quyền trưởng phòng tổ chức cán bộ Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 01/1997 đến tháng 12/1999: Đảng ủy viên, Trưởng phòng tổ chức cán bộ- Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 01/2000 đến tháng 03/2004: Đảng ủy viên, Trưởng phòng tổ chức Bảo vệ- Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 04/2004 đến tháng 12/2007: Đảng ủy viên, Trưởng phòng tổ chức Tiền lương- Cảng Đà Nẵng;
 - Từ tháng 06/2010 đến tháng 10/2013: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Phó chủ tịch công đoàn; Kiểm soát viên; Trưởng phòng Tổ chức – Tiền lương;
 - Từ tháng 06/2010 đến tháng 10/2013: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Phó chủ tịch công đoàn; Kiểm soát viên; Trưởng phòng Tổ chức – Tiền lương Công ty THHH một thành viên Cảng Đà Nẵng
 - Từ tháng 07/2014 đến nay: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch công đoàn; Ủy viên ban Kiểm soát; Trưởng phòng Tổ chức – Tiền lương Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên ban kiểm soát, Trưởng phòng tổ chức tiền lương và kiêm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch công đoàn.
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 25.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0378%
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu
17. Số cổ phần của người có liên quan : 7.800 cổ phiếu, tỷ lệ: 0.0011%
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: Không
21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

3 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban giám đốc**Ban Tổng Giám đốc**

- i. Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu Sia
- ii. Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Xuân Dũng
- iii. Phó Tổng Giám đốc: Ông Lê Quảng Đức

☛ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc : Đã được trình bày ở trên

4 Kế toán trưởng

☛ Phụ trách phòng tài chính kế toán : Ông Nguyễn Ngọc Tâm

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC TÂM
2. CMND/Hộ chiếu số : 201422822 cấp ngày: 13/12/2001 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 30/04/1976
5. Nơi sinh : Đà Nẵng
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 134/25 Núi Thành – P.Hòa Thuận Đông – Hải Châu - TP. Đà Nẵng.
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính - kế toán.
10. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 01/2001 đến tháng 03/2008: Chuyên viên phòng tài chính - kế toán - Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 04/2008 đến tháng 06/2014: Chuyên viên phòng tài chính - kế toán - Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 07/2014 đến tháng 08/2015: Phó phòng tài chính - kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
 - Từ tháng 09/2015 đến Nay: Phụ trách phòng tài chính - kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
11. Khen thưởng : Không
12. Kỷ luật : Không
13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Phụ trách phòng Tài Chính - Kế Toán; Người được ủy quyền công bố thông tin.
14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

15. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 2.700 cổ phiếu, tỷ lệ 0,004%
16. Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu
17. Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu
18. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
20. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không
21. Hành vi vi phạm pháp luật : không

5 Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)

Không có

6 Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với mô hình quản lý mới nhằm huy động hết các nguồn lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tổ chức điều hành doanh nghiệp một cách thông suốt, chuyên nghiệp, hiệu quả, phục vụ chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng nguồn nhân lực: Hoàn thiện, đổi mới chính sách tuyển dụng; thực hiện quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm hợp lý và hiệu quả; tăng cường kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhất là cán bộ đầu ngành của Phòng, Ban, Chi nhánh.
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động: Hoàn thiện và đổi mới chính sách trả lương, quy chế trả lương nhằm giữ chân và thu hút nhân tài, các hình thức thưởng và đãi ngộ, động viên đối với người lao động, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng môi trường làm việc (xây dựng văn hóa doanh nghiệp).
- ✓ Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, có kiến thức quản trị doanh nghiệp tiên tiến, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, am hiểu kiến thức về lĩnh vực hàng hải và khai thác Cảng đáp ứng được những yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng tiêu chuẩn viên chức quản lý chuyên môn và nghiệp vụ, đội ngũ lao động kỹ thuật có trình độ theo hướng chuyên môn hóa, có kỹ năng nghề thuần thực nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và sử dụng quy trình công nghệ mới. Tính toán nhu cầu lao động cho những năm tiếp theo cũng như thay thế cho số lao động sẽ nghỉ hưu, tuyển dụng một số lao động trẻ, có chuyên môn tốt và phù hợp để bổ sung vào lực lượng thường xuyên.

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015;

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2016

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU SIA

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC - CN ĐÀ NẴNG



PHẠM KIM NGỌC